

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH/NGHỀ: DU LỊCH LỮ HÀNH
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5810101
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 588/QĐ-CĐNCN, ngày 08 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: Du lịch lữ hành Mã ngành,

nghề: 5810101

Trình độ đào tạo: Trung cấp Đối tượng

tuyển sinh:

Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo/thời gian khóa học: 02 năm học

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Du lịch lữ hành trình độ trung cấp là ngành, nghề trực tiếp thực hiện, quản lý và điều phối các hoạt động du lịch lữ hành. Nhiệm vụ của nghề du lịch lữ hành bao gồm: thiết kế chương trình du lịch; tổ chức xúc tiến và bán sản phẩm du lịch; điều hành tổ chức và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch nhằm đảm bảo thực hiện tốt việc chăm sóc khách hàng để duy trì thị phần, thiết lập và duy trì tốt các mối quan hệ với đối tác; đảm bảo an toàn, an ninh cho khách hàng theo quy định.

Các công việc chủ yếu được thực hiện tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch và lữ hành, văn phòng đại lý lữ hành và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch ...trong điều kiện môi trường làm việc rất đa dạng, phong phú, thường xuyên có sự giao tiếp với khách hàng, với các nhà cung cấp dịch vụ và các đối tác trong và ngoài nước.

Để hành nghề người lao động cần được trang bị các công cụ, máy móc thiết bị như: thiết bị văn phòng, phương tiện liên lạc, tài liệu chuyên môn... Có kiến thức nghiệp vụ và ngoại ngữ; có sức khỏe, ngoại hình phù hợp; có khả năng giao tiếp ứng xử và đạo đức nghề nghiệp.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ trung cấp nghề du lịch và lữ hành có những kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động:

- Kiến thức tổng quát về kinh tế, văn hóa, xã hội liên quan đến dịch vụ du lịch, lữ hành và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Quản trị lữ hành và Hướng dẫn du lịch.

- Thành thạo kỹ năng thực hành nghề nghiệp, ứng xử và giải quyết tốt các vấn đề thuộc lĩnh vực du lịch và lữ hành nội địa, cụ thể trong các lĩnh vực du lịch lữ hành, lưu trú, ăn uống, vui chơi, giải trí, sự kiện; Lập kế hoạch kinh doanh dịch vụ Du lịch phù hợp với thực tiễn trong môi trường kinh doanh; Có kỹ năng chuyên sâu về nghiệp vụ và vận hành các hoạt động kinh doanh các dịch vụ Du lịch; Có năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc trong nghề du lịch lữ hành, lưu trú du lịch, vui chơi giải trí, truyền thông, sự kiện... sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

- Phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ các quy định của pháp luật, hòa đồng với tập thể.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức

+ Trang bị các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật; kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực du lịch và lữ hành để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn;

+ Trang bị kiến thức chuyên môn, những kiến thức về lịch sử, văn hóa, địa lý, tuyến điểm du lịch, các kỹ năng nghiệp vụ về hướng dẫn du lịch, thiết kế tour, quản lý và điều hành tour, thiết kế và quản trị sự kiện du lịch.

+ Xác định được kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Quản trị lữ hành và Hướng dẫn du lịch để có thể giải quyết các công việc phức tạp; kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức quản lý, điều hành và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể; có khả năng học tập, nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao đẳng nghề.

- Về kỹ năng

+ Tổ chức khảo sát, điều hành và thiết kế được chương trình du lịch từ cơ bản đến phức tạp, từ ngắn ngày đến dài ngày;

+ Xây dựng được chương trình du lịch phù hợp với nhu cầu của khách;

+ Tổ chức quảng cáo và bán chương trình du lịch một cách hiệu quả; Tổ chức quản lý và điều hành thực hiện chương trình du lịch theo đúng quy trình;

+ Tổ chức quản lý, điều hành và giám sát các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong doanh nghiệp kinh doanh du lịch lữ hành, đại lý lữ hành, trong cơ sở lưu trú du lịch, khu vui chơi nghỉ dưỡng hiệu quả;

+ Hướng dẫn du lịch, xử lý các tình huống, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

+ Điều phối các hoạt động trong tổ chức sự kiện du lịch.

+ Ứng xử, giao tiếp, đàm phán, thuyết phục, truyền thông và làm việc nhóm tốt trong lĩnh vực du lịch.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Đủ sức khỏe lao động và học tập trong nghề du lịch và lữ hành

+ Có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm, xây dựng chiến lược, lập kế hoạch kinh doanh dịch vụ du lịch.

+ Chấp hành những quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh các dịch vụ du lịch.

+ Trách nhiệm đối với xã hội, đối với môi trường, đối với nguồn tài nguyên du lịch trong quá trình khai thác kinh doanh dịch vụ du lịch.

+ Chấp nhận áp lực công việc, thích nghi với môi trường làm việc thường xuyên có sự thay đổi;

+ Tôn trọng khách trong giao tiếp và ứng xử văn hóa khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và trong quá trình phục vụ khách.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Nhân viên thiết kế chương trình du lịch;
- Nhân viên Marketing và truyền thông;
- Chuyên viên kinh doanh, phát triển các dịch vụ du lịch;
- Quản lý hoặc nhân viên điều hành tổ chức chương trình du lịch;

- Nhân viên điều hành thiết kế chương trình du lịch; - Nhân viên điều hành tổ chức kinh doanh lữ hành.
- Hướng dẫn viên du lịch
- Chuyên viên phụ trách tổ chức hội nghị – sự kiện
- Chuyên viên tại các Sở, Ban, Ngành về Du lịch
- Nghiên cứu và giảng dạy về du lịch tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **1.500 giờ/60 tín chỉ**.
- Số lượng môn học, mô đun: 23 môn
- Khối lượng các môn chung: **255 giờ/11 tín chỉ**
- Khối lượng các mô học, mô đun chuyên môn: **1.245 giờ/49 tín chỉ**
- Khối lượng lý thuyết: 465 giờ/29 tín chỉ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1035/31 tín chỉ.

5. Tổng hợp năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I		Năng lực cơ bản (năng lực chung)
1	NLCB-01	Có kiến thức chung về chính trị, pháp luật phù hợp với hệ thống chính trị, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.
2	NLCB-02	Có hiểu biết cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa trong dịch vụ du lịch và lữ hành.
3	NLCB-03	Có kiến thức tổng quát về công nghiệp du lịch, về khoa học quản lý áp dụng trong kinh doanh du lịch, về tổ chức lãnh thổ du lịch.
4	NLCB-04	Sử dụng được máy tính trong việc ứng dụng các phần mềm văn phòng như Word, excell, Powerpoint
5	NLCB-05	Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp thông thường và giao tiếp với khách du lịch
II		Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)
6	NLCL-01	Trình bày được khoa học quản lý trong kinh doanh du lịch nói chung và doanh nghiệp du lịch nói riêng.
7	NLCL-02	Có kiến thức liên nghề về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lý, khoa học công nghệ, luật pháp... trong kinh doanh du lịch và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển du lịch một cách bền vững.

8	NLCL-03	Có kiến thức chuyên môn về sản phẩm Du lịch
9	NLCL-04	-Có kiến thức và sử dụng linh hoạt ngôn ngữ nói và viết và phương pháp thuyết trình trước đám đông, thuyết trình du lịch -Trình bày được nguyên lý và nghiệp vụ cơ bản của quá trình hướng dẫn và xử lý tình huống trong kinh doanh du lịch. -Mô tả được, trình bày được kiến thức về văn hóa – lịch sử, địa lý của Việt Nam nói chung và các địa danh du lịch Việt Nam nói riêng
10	NLCL-05	– trình bày được các nguyên lý và quy trình tổ chức, xây dựng hoạt động lữ hành, nắm vững quy trình xây dựng và thiết kế sản phẩm Tour, điều hành Tour. – Trình bày được hệ thống địa lý du lịch, các giá trị tài nguyên tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn để phát triển du lịch và các tuyến điểm du lịch hiệu quả.
11	NLCL-06	– Trình bày được về hệ thống thông tin quản lý, nguyên lý marketing, hành vi tiêu dùng của khách du lịch, chiến lược cơ bản của marketing du lịch, tâm lý khách du lịch nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách du lịch.
12	NLCL-07	– Trình bày, mô tả và xây dựng được kế hoạch tổ chức các sự kiện du lịch, lữ hành,... kèm thiết kế các trải nghiệm cho khách hàng trong sự kiện và công tác quản lý sự kiện du lịch.
13	NLCL-08	hướng dẫn du lịch nội địa, tổ chức được các sự kiện đơn giản, Marketing hay PR, thực hiện được công việc liên quan đến nghề đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc tốt nhất.
14	NLCL-09	Xử lý tốt các tình huống diễn ra trong quá trình làm việc với khách du lịch hoặc khi hướng dẫn du lịch
III	Năng lực nâng cao	
19	NLNC-01	Vận dụng được kiến thức tiếng Anh và thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp.
20	NLNC-02	Kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng xử lý tình huống linh hoạt, kỹ năng làm đơn và phong thái xin khi đi xin việc
21	NLNC-03	– Tuân thủ quy định của pháp luật: Nhận thức đúng đắn và thực hiện các hành vi phù hợp với quy định của pháp luật. – Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp : Tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, ý thức kỷ luật cao. – Có ý thức trách nhiệm với cộng đồng – xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường

22	NLNC-04	– Có ý thức tự học, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
----	---------	--

6. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Ghi chú	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Tổng g số	Thời gian học tập (giờ)		
					Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra
I		Các môn học chung	11	255	94	148	13
5Q0601	MH	Chính trị	2	30	15	13	2
5Q0602	MH	Pháp luật	1	15	9	5	1
5Q0603	MH	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
5Q0604	MH	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
5Q0605	MH	Tin học	2	45	15	29	1
5Q0606	MH	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
II		Các môn học, mô đun chuyên môn	49	1245	314	865	66
II.1		Môn học, mô đun cơ	13	225	95	115	15
5Q0607	MĐ	Kỹ năng mềm	1	30	10	18	2
5Q0608	MĐ	An toàn, An ninh trong du lịch	1	30	10	18	2
5Q0609	MH	Quản trị học	3	45	15	27	3
5Q0610	MH	Tổng quan du lịch	4	60	30	26	4
5Q0611	MH	Kinh tế du lịch	4	60	30	26	4

II.2		Các môn học, mô đun chuyên môn	36	1020	219	750	51
5Q0612	MH	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	30	12	3
5Q0613	MĐ	Văn hóa du lịch	2	45	24	18	3
5Q0614	MĐ	Địa lý du lịch	2	45	25	18	2
5Q0615	MĐ	Sản phẩm du lịch	2	45	11	30	4
5Q0616	MĐ	Marketing du lịch	2	60	15	41	4
5Q0617	MĐ	Kỹ năng thuyết trình du lịch	2	45	15	27	3
5Q0618	MĐ	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh	2	60	15	41	4
5Q0619	MĐ	Tổ chức sự kiện	3	75	15	55	5
5Q0620	MĐ	Quản trị kinh doanh lữ hành	2	60	24	32	4
5Q0621	MH	Tiếng anh chuyên ngành du lịch	4	60	30	26	4
5Q0622	MĐ	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4	120	15	100	5
5Q0623	MĐ	Trải nghiệm và thực tập doanh nghiệp	8	360	0	350	10
		Tổng cộng	60	1500	408	1013	79

Lưu ý:

- Đối với các môn học, mô đun chuyên môn khối lượng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành phải đảm bảo tỷ lệ:

+ Lý thuyết chiếm từ 25% đến 45%;

+ Thực hành, thực tập, thí nghiệm chiếm 55% đến 75% .

- Thời gian kiểm tra, thi lý thuyết tính vào giờ lý thuyết; thời gian thi, kiểm tra, thi thực hành, tích hợp tính vào giờ thực hành.

- Đơn vị thời gian trong chương trình đào tạo: Thời gian học tập tính theo giờ và được quy ra đơn vị tín chỉ để xác định khối lượng học tập tối thiểu tương ứng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Đơn vị thời gian trong chương trình đào tạo được tính quy đổi như sau:

+ Một giờ học lý thuyết là 45 phút, một giờ học thực hành/tích hợp/thực tập là 60 phút;

+ Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn là điều

kiện để người học tiếp thu kiến thức, kỹ năng nhưng không tính quy đổi ra giờ, tín chỉ trong chương trình;

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc gồm môn học Giáo dục an ninh quốc phòng; Tin học; Giáo dục thể chất; Pháp luật; Giáo dục chính trị và Tiếng Anh trình độ Trung cấp, Cao đẳng thực hiện theo chương trình được ban hành tại Thông tư số 10/2018/TT-BTBXH, Thông tư số 11/2018/TT-BTBXH, Thông tư số 12/2018/TTBTBXH, Thông tư số 13/2018/TT-BTBXH; Thông tư số 24/2018/TT-BTBXH ban hành ngày 26/9/2018 và Thông tư số 03/2019/TT-BTBXH ban hành ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục an ninh quốc phòng; Tin học; Giáo dục thể chất; Pháp luật; Giáo dục chính trị và Tiếng Anh trình độ Trung cấp, Cao đẳng.

7.2. Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ

- Lớp học được tổ chức theo từng môn học, mô đun dựa vào đăng ký học tập của người học ở từng học kỳ. Hiệu trưởng qui định số lượng người học tối thiểu cho mỗi lớp học lý thuyết, thực hành đảm bảo điều kiện tổ chức đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn;

- Tùy điều kiện thực tế, một năm có thể tổ chức 2 – 3 học kỳ, gồm học kỳ chính và học kỳ phụ. Học kỳ chính là học kỳ bắt buộc phải học, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần gồm thời gian học và thời gian thi. Học kỳ phụ không bắt buộc phải học, trong học kỳ phụ người học học các môn học, mô đun chậm tiến độ ở học kỳ chính, hoặc học lại các môn học mô đun chưa đạt, hoặc để cải thiện điểm số, hoặc học vượt các môn học, mô đun có ở các học kỳ sau nếu trong học kỳ phụ có lớp. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 6 tuần gồm thời gian thực học và thời gian thi.

7.3. Đào tạo theo niên chế.

Đào tạo theo niên chế được tổ chức theo năm học, một năm học có 2 học kỳ, mỗi học kỳ có ít nhất 15 tuần thực học cộng với thời gian thi kết thúc môn học, mô đun. Ngoài hai học kỳ chính, hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm kỳ học phụ để người học có điều kiện được học lại, học bù. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 4 tuần thực học cộng với thời gian thi kết thúc môn học, mô đun.

7.4. Thời gian tổ chức giảng dạy, học tập tùy thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh thực tế được quy định cụ thể trong quy chế đào tạo của trường, do Hiệu trưởng quyết định, đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thời gian giảng dạy, học tập được thực hiện trong thời gian từ 06 giờ đến 22 giờ hàng ngày, bao gồm cả ngày thứ 7 và chủ nhật, trừ các nội dung học tập đặc thù phải giảng dạy ngoài thời gian này mới đủ điều kiện thực hiện.

- Thời gian giảng dạy, học tập bằng hình thức trực tuyến được thực hiện linh hoạt tùy theo điều kiện và hoàn cảnh thực tế của nhà trường, do Hiệu trưởng quyết định.

+ Thời gian giảng dạy, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp được thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà trường và doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo quy định của pháp luật về thời gian làm việc.

7.5. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường có thể bố trí cho sinh viên tham quan, học tập, trải nghiệm và thực tập doanh nghiệp, tham gia sản xuất trực tiếp tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Từ 05 giờ đến 06 giờ và từ 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng, sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày, từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần).
3	Hoạt động thư viện; Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt định kỳ theo kế hoạch hoặc chuyên đề.
5	Đi thực tế	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học, mô đun.

7.6. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun, thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 30 tháng 3 năm 2022, quy định về tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, Quy chế đào tạo hiện hành của Nhà trường.

7.7. Bảng tổng hợp số bài (đầu điểm) thi và kiểm tra cho mỗi MH/MĐ:

Mã MH/MĐ	Ghi chú	Tên môn học/mô đun	Số đầu điểm kiểm tra thường xuyên	Số đầu điểm kiểm tra định kỳ	Thi kết thúc MH/MĐ	Tổng số đầu điểm thi và kiểm tra
I		Các môn học chung	6	8	6	20
5Q0601	MH	Chính trị	1	1	1	3
5Q0602	MH	Pháp luật	1	1	1	3

Mã MH/ MĐ	Ghi chú	Tên môn học/mô đun	Số đầu điểm kiểm tra thường xuyên	Số đầu điểm kiểm tra định kỳ	Thi kết thúc MH/MĐ	Tổng số đầu điểm thi và kiểm tra
5Q0603	MH	Giáo dục thể chất	1	1	1	3
5Q0604	MH	Giáo dục quốc phòng và an ninh	1	2	1	4
5Q0605	MH	Tin học	1	1	1	3
5Q0606	MH	Tiếng Anh	1	2	1	4
II		Các môn học, mô đun chuyên môn	12	46	11	69
II.1		Môn học, mô đun cơ sở	3	6	3	12
5Q0607	MĐ	Kỹ năng mềm	1	1	1	3
5Q0608	MĐ	An toàn, An ninh trong du lịch	1	1	1	3
5Q0609	MH	Quản trị học	1	2	1	4
5Q0610	MH	Tổng quan du lịch	1	3	1	5
5Q0611	MH	Kinh tế du lịch	1	3	1	5
II.2		Các môn học, mô đun chuyên môn	9	40	8	57
5Q0612	MH	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1	2	1	4
5Q0613	MĐ	Văn hóa du lịch	1	2	1	4
5Q0614	MĐ	Địa lý du lịch	1	1	1	3
5Q0615	MĐ	Sản phẩm du lịch	1	3	1	4
5Q0616	MĐ	Marketing du lịch	1	3	1	5

Mã MH/ MĐ	Ghi chú	Tên môn học/mô đun	Số đầu điểm kiểm tra thường xuyên	Số đầu điểm kiểm tra định kỳ	Thi kết thúc MH/MĐ	Tổng số đầu điểm thi và kiểm tra
5Q0617	MĐ	Kỹ năng thuyết trình du lịch	1	2	1	4
5Q0618	MĐ	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh	1	3	1	5
5Q0619	MĐ	Tổ chức sự kiện	1	4	1	6
5Q0620	MĐ	Quản trị kinh doanh lễ hành	1	3	1	5
5Q0621	MH	Tiếng anh chuyên ngành du lịch	1	3	1	5
5Q0622	MĐ	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	1	4	1	6
5Q0623	MĐ	Trải nghiệm và thực tập doanh nghiệp	1	1	1	3
		Tổng cộng	18	54	17	89

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Phạm Thị Hương